

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 30 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thái;
2. Ông Trần Ngọc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21 /2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lường Văn H, tên gọi khác không, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1974 tại tỉnh Yên Bái; trú tại: Tổ 7, thị trấn Nông trường N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị H sinh năm 1978 (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 1997.

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa :

1- Bản án số 08/HSST ngày 21/5/1993 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản".

2- Bản án số 04/HSST ngày 20/10/1998 của Tòa án nhân dân huyện Văn C, tỉnh Yên Bái xử về tội "Trộm cắp tài sản"; "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; "Trốn khỏi nơi giam" tổng hợp hình phạt 07 năm tù.

3- Bản án số 33/HSST ngày 28/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Văn C, tỉnh

Yên Bái xử 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

4- Bản án số 43/HSST ngày 29/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Bản án số 31/HS-ST ngày 13/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích.

- Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC ngày 12/7/2019 bị Công an thị xã N, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

- Bản án số: 47/2020/HSST ngày 12/02/2020 bị Tòa án nhân dân phố H xử phạt 10 năm tù về tội “bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” và tổng hợp 02 năm tù của bản án huyện V tỉnh Yên Bái cộng là 12 năm tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố H. Tạm giam theo Quyết định Tạm giam của Tòa án cấp cao do bị cáo kháng cáo bản án số 47/2020/HSST ngày 12/02/2020 Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Anh Đào Xuân H .

Trú tại: Khu 17 , xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. có mặt.

- Người làm chứng

Anh Nguyễn Ngọc S

Trú tại: Thôn C, xã Đại M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái: Có mặt

Anh Đỗ Văn T

Trú tại: Thôn Phúc K, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Vắng mặt

Anh Bàn Văn C

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Có mặt

Anh Nguyễn Hoàng A

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Có mặt

Anh Hà Trọng G

Trú tại: Khu 8 , xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2019 Lường Văn H, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29V-2396 đến phòng trọ của Nguyễn Ngọc S ở tổ 1 thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (do quen biết từ trước). Tại đây H nói với S muốn bán xe này với giá 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Sau đó S điện thoại cho Đào Xuân H biết và lên xem (thời gian trước đó S đã thông tin về chiếc xe này và gửi ảnh cho anh H) H trả lời là nhất trí sẽ lên xem xe.

Khoảng 20 giờ ngày 20/3/2019 Đào Xuân H và Hà Trọng G đi ô tô lên gặp S, H và hai người bạn của S ở quán bia đầu cầu T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. S dẫn mọi người sang quán ăn của anh Đỗ Văn T. Tại đây khi H xem xe trao đổi và thỏa thuận đi đến thống nhất: Lường Văn H bán xe ô tô biển kiểm soát 29V-2396 cho anh Đào Xuân H với số tiền 94.000.000đ (chín mươi tư triệu đồng) H là người viết giấy bán xe và H ký nhận vào giấy bán xe cho H và nhận tiền, giao giấy tờ xe cho H sau đó mọi người cùng ăn cơm uống rượu. Đến 21 giờ ăn cơm xong H rủ mọi người đi hát karaoke lúc này trên xe ô tô vẫn còn đồ của H nên H vẫn để xe cho H lái chờ theo Bàn Văn C và Nguyễn Hoàng A (là bạn của S) đi trước về phòng trọ của S để cất đồ. G lái xe trở H và S đi sau. Đến phòng trọ của S, H bảo Nguyễn Hoàng A cầm một cặp va ly số màu đen, và một ba lô đựng quần áo vào phòng trọ cất. Sau đó mọi người cùng đến quán hát karaoke Hoi – Diệp ở xã V huyện Y, tỉnh Yên Bái. Khi đến quán H đưa chìa khóa xe ô tô vừa bán cho H rồi vào phòng hát, một lúc sau H bảo Hiếu là đưa H về phòng trọ của S để cất đồ còn lại trên xe, H đồng ý vì chưa quen xe nên H đưa chìa khóa xe cho H lái, ra khỏi phòng hát khoảng 100m thì xe hết xăng cả hai để xe đi bộ quay lại phòng hát, H bảo G đi mua xăng, sau khi mua được xăng H xin phép về trước. Ra xe H kiểm tra xe thấy có một máy tính xách tay và một điện thoại đen trắng để trên xe H lấy và quay đưa cho S và lái xe vừa mua của H về, Khi Hiếu về đến xã Chân M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ thì nhận được điện của S gọi H quay lại vì trên xe vẫn còn đồ của H bỏ quên chưa lấy. Khi H lái xe quay lại đến phòng trọ của S lúc đó khoảng 01 giờ ngày 21/3/2019 H dừng xe trước cửa và vào phòng trọ và nói “đồ của ai ra mà lấy” sau đó cùng S, H ra xe, lúc này H nói trên xe có đồ quan trọng không muốn ai nhìn thấy bảo H lái xe đến đoạn đường vắng lấy. H điều khiển xe theo hướng thủy điện T cách phòng trọ của S 100m dừng xe lại xuống xe để H tìm đồ, H tìm không thấy và nói “quay lại phòng trọ để tìm”. Lúc này H tin là sự việc bình thường nên giao xe cho H lái, H điều khiển xe theo hướng qua chợ thị trấn T, hướng đi cầu T rồi vòng về phòng trọ của S. Đến gần phòng trọ H dừng xe bảo H xuống xe để H lấy đồ quan trọng, H xuống xe đi vào phòng trọ còn H và S vẫn trên xe, H điều khiển xe

chở S đi tiếp một vòng như lần trước nhưng không dừng lại lấy đồ. Khi đến gần phòng trọ của S, H dừng xe đối diện cổng trường cấp 3 thị trấn T, rồi bảo S xuống xe ra đằng sau cốp xe lấy đồ, S xuống xe chưa kịp ra cốp sau thì H điều khiển xe chạy đi. S chạy về phòng trọ báo cho mọi người và cùng Hoàng A, C lấy xe mô tô đuổi theo nhưng không tìm được Hiền và sau đó báo Công an.

Ngày 11/5/2019 Lường Văn H bị Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố H bắt về hành vi “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” và tạm giữ cùng chiếc xe ô tô có BKS 29V-1078 (bị cáo khai là biển số giả), qua kiểm tra, chiếc xe này có số khung số máy, trùng khớp với số khung số máy của xe ô tô biển kiểm soát 29V-2396 mà Lường Văn H đã bán cho anh Đào Xuân H vào ngày 20/3/2019.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Yên Bái, kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, loại LACETTI màu sơn đen, do Việt Nam sản xuất năm 2004, BKS: 29V-2396 có trị giá 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Tại kết luận giám định số 186/KLGD ngày 13/9/2019 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chữ ký “ H” và chữ viết “ Lường Văn H” dưới mục “ người bán” trên giấy bán xe ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lường Văn H các tài liệu so sánh ký hiệu từ M1 đến M14 là cùng một người ký viết ra. Tại phiên tòa ngày 10/3/2020 Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã trả hồ sơ.

Kết quả sau điều tra bổ xung:

Kết luận chữ viết phần nội dung trong “giấy bán xe” là chữ của Đào Xuân H
Tại công văn số 315/VKS-YB của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lường Văn H như Bản cáo trạng số : 05/ CT- VKS –YB ngày 20/ 1/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái truy tố Lường Văn H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c,d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo từ chối khai báo. Tại phiên tòa bị cáo khai là không thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố và không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Do còn thiếu các tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án đã tra hồ sơ điều tra bổ sung nhưng cơ quan điều tra kết quả điều tra không bổ sung được hết các yêu cầu của Tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được để giải quyết.

[2] Trong quá trình điều tra bị cáo từ chối khai báo và tại phiên tòa bị cáo cho rằng mình không phạm tội, bị Viện kiểm sát truy tố oan sai. Tuy nhiên lời khai của bị hại Đào Xuân H với lời khai của những người làm chứng phù hợp với nhau, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản nhận dạng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 20/3/2019 Lường Văn H đã bán cho anh Đào Xuân H một Chiếc xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, loại LACETTI màu sơn đen, do Việt Nam sản xuất năm 2004, BKS: 29V-2396 với giá 94.000.000đ(chín tư triệu đồng) địa điểm giao dịch mua bán xe tại nhà anh Đỗ Văn T (thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái). Sau khi thống nhất Lường Văn H và Đào Xuân H đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ thỏa thuận với nhau. Bên mua là anh H đã giao đủ tiền, bên bán Lường Văn H đã nhận đủ tiền, đã giao xe cho anh H (thể hiện là giao chìa khóa kèm giấy tờ xe cho anh H) ý chí sự thỏa thuận việc mua bán giữa anh H và H thể hiện thông qua “Giấy bán xe” có chữ ký của Hi. Sau khi H nhận xe và lái xe về gần đến nhà ở xã P, thị xã P cách thị trấn T khoảng 40 km. Bị cáo H thực hiện hành vi lừa lấy lại chiếc xe: H bảo S gọi điện cho H quay xe lại với lý do còn đồ của mình trên xe để H tin và quay xe lại trả đồ. Khi H quay xe lại H đã tiếp tục nói dối rằng trên xe có tài sản là đồ vật “bí mật”, “hàng nóng” không muốn ai nhìn thấy để H tin tưởng và giao xe cho H. Khi có xe H tiếp tục tách S là người đi cùng ra khỏi xe và đã chạy xe ra khỏi hiện trường và chiếm đoạt trái phép, khi có xe bị cáo đã dùng biển số giả để đánh lạc hướng làm khó khăn cho công tác điều tra. Vậy hành vi của H đã cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng vì hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội.

Lường Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá trên 50.000.000 đến dưới 200.000.000đ. Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa nay lại phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “ tái phạm nguy hiểm” nên việc xét xử bị cáo Lường Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” theo quy định tại điểm c,d khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Y, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .Vậy với hành vi trên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và cũng là bài học chung cho người khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Xuân H đề nghị Hội đồng xét xử trả lại Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Deawoo, loại LACETTI màu sơn đen, do Việt Nam sản xuất năm 2004 mua của Lường Văn H ngày 20/3/2019.Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở cần trả chiếc xe ô tô và các giấy tờ khác liên quan đến xe cho anh Đào Xuân H; trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe thì giải quyết bằng vụ án dân sự

[5] Về vật chứng: Đối với biển kiểm soát xe ô tô: 29V- 1078 là biển số giả cần tịch thu tiêu hủy.

Còn tài sản khác thu giữ tại phòng trọ của Nguyễn Ngọc S tại tổ 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh yên Bái xác định là của bị cáo Lường Văn H xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) ba lô màu đen, bên trong có nhiều quần áo đã cũ (có thống kê kèm theo).
- 01 (một) cặp va ly số màu đen, kiểm tra bên trong có nhiều hóa đơn mang tên Lường Văn H và nhiều giấy tờ sổ sách đã cũ (có thống kê kèm theo).
- 01 (một) cặp nhựa màu đen, kiểm tra bên trong có nhiều dụng cụ sửa xe đã cũ (có thống kê kèm theo)

- 01 (một) túi xách màu đen, kiểm tra bên trong túi có một chiếc ví màu đỏ, một khẩu súng nhựa, một tuýt kem đánh răng. Kiểm tra chiếc ví màu đỏ bên trong không có đồ vật tài sản gì.
- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP và một dây sạc, không kiểm tra chi tiết máy.

[6] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 174 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn H: 05 năm tù (Năm năm tù). Tổng hợp hình phạt với hình phạt 12 năm tù tại bản án số: 47/2020/HSST ngày 12/02/2020 Tòa án nhân dân phố H buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/5/2019.

3- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng tại biên bản giao vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y ngày 14/02/2020 như sau:

-Tịch thu tiêu hủy biên kiểm soát 29V-1078

Trả cho anh Đào Xuân H:

- 01 (một) chiếc ô tô nhãn hiệu Deawoo Lacetti, số khung: RLLANF43D4H005769, số máy: T18SED082747 (xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khóa xe kèm theo, không kiểm tra chi tiết xe).

- 01 (một) đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29V-2396, số 0025796, mang tên Ngô Văn C.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, số: KC4582448.

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 17233465/OYOBB.7 của xe ô tô biển kiểm soát 29V-2396.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn H tài sản:

- 01 (một) ba lô màu đen, bên trong có nhiều quần áo đã cũ (có thống kê kèm theo).

- 01 (một) cặp va ly số màu đen, kiểm tra bên trong có nhiều hóa đơn mang tên Lương Văn Hiền và nhiều giấy tờ sổ sách đã cũ (có thống kê kèm theo).

- 01 (một) cặp nhựa màu đen, kiểm tra bên trong có nhiều dụng cụ sửa xe đã cũ (có thống kê kèm theo)

- 01 (một) túi xách màu đen, kiểm tra bên trong túi có một chiếc ví màu đỏ, một khẩu súng nhựa, một tuýt kem đánh răng. Kiểm tra chiếc ví màu đỏ bên trong không có đồ vật tài sản gì.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP và một dây sạc, không kiểm tra chi tiết máy.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Lương Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS H.;
- CA H.;
- Chi cục THADS h;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam số 1 công an Hà Nội
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu HS, THA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Kim Sơn

